

**Đề thi học kì 1 lớp 2 môn Tiếng Việt - TH số 2 Bắc Lý năm
2015**

PHÒNG GIÁO DỤC TP ĐỒNG HỚI TRƯỜNG TIỂU HỌC SỐ 2 BẮC LÝ	ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC: 2015 – 2016 MÔN: TIẾNG VIỆT - Lớp: 2
---	---

I. Đọc hiểu: (5 điểm)

Đọc thầm bài “Hạ nắng” và chọn ý trả lời đúng:

HẠ NẮNG

Hè về. Trường tôi đã vắng bóng học trò. Phượng đỏ tung mình trong không gian và hoa rụng rơi, tạo thành lớp thảm đỏ dưới chân người qua lại. Nắng len vào từng nhánh lá, chen vào cánh hoa. Những chùm nắng rạo rực nhảy múa trên cây phượng và những ngôi nhà cao tầng. Nắng thỏa sức chạy và lan mình đến nơi nó thích. Nắng chỉ sợ mây. Duy nhất những chùm mây xộp mới có thể che chắn nắng. Mà mây thì không phải lúc nào cũng có. Mặc dầu biết chói chang nhưng nắng nóng vẫn khiến người ta bất ngờ. Bốn bề chỉ có nắng và nắng, đất trời chói chang nắng nóng. Tôi đi trên con đường làng, thấy rơm rạ nằm vùi thỉnh thoảng lại được tung hứng và bay lên bởi những cơn gió tinh nghịch. Trẻ chăn trâu chơi trò trốn tìm quanh những cây rơm. Bốn bề ngát hương cỏ và mùi rơm rạ. Hình như đất trời chỉ tập trung sắc màu vào mùa. Vì vậy rơm rạ vàng ươm, nắng vàng rực. Hoa cúc vàng tươi. Sắc cúc đã bị nắng hè nhuộm thẫm, chứ không mơ màng như mùa thu. Sắc vàng chất chiu và dồn lại như được đem ra từ cỗ tích, cho không gian mờ ảo, sương khói.

* Dựa vào nội dung bài văn, hãy khoanh tròn vào trước câu trả lời đúng nhất (từ câu 1 đến câu 7)

Câu 1: Bài văn viết về mùa nào trong năm ?

A. Mùa xuân B. Mùa hè C. Mùa thu D. Mùa đông

Câu 2: Loài hoa nào dưới đây được nhắc đến trong bài văn ?

A. Hoa hồng B. Hoa mai C. Hoa cúc D. Hoa đào

Câu 3: Những đứa trẻ chăn trâu đã chơi trò chơi gì ?

A. Bịt mắt bắt dê B. Thỏ nháy C. Kéo co D. Trốn tìm

Câu 4: Trong đoạn văn trên, nằng sợ gì ?

A. Mây B. Mưa C. Cây D. Nhà

Câu 5: Từ nào dưới đây viết đúng tên riêng nước ngoài ?

A. Xi - ôn - cốp - xki B. Xi - Ôn - Cốp - xki

C. Xi - Ôn - Cốp - XKi D. Xi - Ôn - cốp - xki

Câu 6: Từ đỏ trong câu "Phượng đỏ tung mình trong không gian và hoa rụng rơi, tạo thành lớp thảm đỏ dưới chân người qua lại" là?

A. Danh từ riêng B. Danh từ chung C. Động từ D. Tính từ

Câu 7: Đặt câu với các động từ chạy, ăn theo mẫu câu "Ai làm gì?"

a).....

b).....

II. Kiểm tra viết

1/Chính tả: (Nghe – viết)

Bài viết:

RẤT NHIỀU MẶT TRĂNG

(Sách Tiếng Việt 4 tập 1 trang 168)

Viết đoạn “Nhà vua rất mừng vì con gái đã khỏi bệnh..... nghĩ cách làm cho công chúa không thể nhìn thấy mặt trăng”.

2/ Tập làm văn:

Đề bài: Em hãy tả một đồ dùng học tập mà em yêu thích.

Đáp án đề thi học kì 1 lớp 2 môn Tiếng Việt - TH số 2 Bắc Lý năm 2015

I. Đọc hiểu: 5 điểm

Đáp án:

Câu 1 - B (0,5 điểm)

Câu 2 - C (0,5 điểm)

Câu 3 - D (0,5 điểm)

Câu 4 - A (0,5 điểm)

Câu 5 - A (1 điểm)

Câu 6 - D (1 điểm)

Câu 7: HS đặt được hai câu với hai động từ đã cho theo đúng mẫu được 1 điểm (mỗi câu 0,5 điểm), đặt không đúng mẫu câu không được điểm.

II. Kiểm tra viết

1. Chính tả (5 điểm)

- Học sinh nghe viết trong khoảng thời gian từ 15 đến 20 phút.
- Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn được điểm tối đa là 5 điểm.
- Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai, lẫn phụ âm đầu, hoặc vần, không viết hoa đúng quy định) trừ 0,25 điểm.
- Chữ viết không rõ ràng, sai độ cao, khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bẩn trừ 1 điểm toàn bài.

2. Tập làm văn (5 điểm) Bài văn đảm bảo các yêu cầu sau được 5 điểm.

- Bài văn đúng thể loại, đủ 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài.
- Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không mắc lỗi chính tả.
- Chữ viết rõ ràng, trình bày bài viết sạch sẽ. Cả bài viết cộng 1 điểm trình bày và chữ viết.

- Tùy bài viết của HS giáo viên có thể cho các mức điểm: 5 - 4,5; 4 - 3,5 - 3 - 2,5 - 2 - 1,5 - 1 - 0,5.